

Số: 145./BC-STNMT

Điện Biên, ngày 29 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa chuyển sang mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/ND-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/ND-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên

Căn cứ Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Thực hiện Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2018; Thông báo số 28/TB-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh về việc kết luận phiên họp UBND tỉnh tháng 6 năm 2018 và trên cơ sở Văn bản tham gia thẩm định của Sở Tư pháp số 693/STP-XDKTVB ngày 22/6/2018; Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp, rà soát bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa chuyển sang mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận, cụ thể như sau:

I- Kết quả thực hiện thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh

1. Dự án công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh đã chấp thuận thông qua các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang các mục đích khác năm 2018 là 86 dự án, tổng diện tích là 1.280,32 ha.

2. Kết quả thực hiện: trong 6 tháng đầu năm 2018, các Chủ đầu tư đã và đang triển khai thực hiện 21/86 dự án với diện tích 62,08 ha/1.280,32 ha; đạt 24,4% số dự án và đạt 4,8% về diện tích (Chi tiết như biểu số 01 kèm theo).

3. Nguyên nhân các công trình, dự án chưa chậm triển khai thực hiện:

- Các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư dự án, tuy nhiên chưa được bố trí nguồn vốn trong năm 2018 thực hiện nên chưa xác định chính xác diện tích, loại đất để triển khai thực hiện dự án;

- Việc xác định chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong tổng mức đầu tư của dự án được các Chủ đầu tư tính toán theo phương pháp tạm tính mà không được khảo sát, nghiên cứu cụ thể trong bước lập dự án đầu tư dẫn đến chưa xác định hoặc xác định rất thấp tổng giá trị tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cơ cấu tổng mức đầu tư Dự án, do đó gặp nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện.

4. Giải pháp thực hiện: Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình dự án; ưu tiên thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và chi trả tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền; khẩn trương hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích theo quy định đối với các công trình, dự án đã thực hiện thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

II- Đề nghị xem xét chấp thuận bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa chuyển sang mục đích khác năm 2018

1. Sự cần thiết lập danh mục các dự án

Luật Đất đai năm 2013 ban hành quy định cụ thể quyền và trách nhiệm của Nhà nước đối với đất đai, trong đó có quy định các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng do HUDND tỉnh chấp thuận; diện tích giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư phải có Nghị quyết của HUDND tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

Theo quy định tại Điều d, Khoản 4, Điều 9, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Tuy nhiên, tỉnh Điện Biên là tỉnh nghèo chưa chủ động được nguồn vốn, chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách Trung ương hỗ trợ, do đó chưa chủ động phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án theo quy định; mặt khác phát sinh một số dự án sử dụng nguồn vốn khác. Vì vậy, để đảm bảo việc thu hồi đất quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai và triển khai thực hiện các dự án được đúng tiến độ, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh, HUDND tỉnh xem xét chấp thuận bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa chuyển sang mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Danh mục dự án đề nghị thông qua

a) Chấp thuận **34 dự án** cần thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 62

Luật Đất đai năm 2013, với tổng nhu cầu sử dụng đất là **457,19 ha** (Chi tiết như biểu số 02 kèm theo);

Các dự án đề nghị xem xét chấp thuận đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư hoặc có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư và không trùng lặp danh mục các công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

b) Chấp thuận chuyển mục đích sử dụng **22,69 ha** đất trồng lúa sang mục đích khác để thực hiện **34 dự án** theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai (Chi tiết như biểu số 03 kèm theo);

Việc chuyển mục đích sử dụng **22,69 ha** đất trồng lúa sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên bổ sung năm 2018 là phù hợp với chỉ tiêu cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2018 của Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên. Cụ thể:

- Theo Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ, năm 2018 được phép chuyển 189ha đất trồng lúa sang mục đích khác;

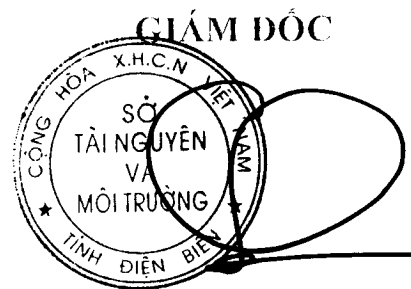
- Năm 2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên đã chấp thuận cho phép chuyển 36,37ha đất trồng lúa sang mục đích khác tại Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09/12/2017.

Như vậy, chỉ tiêu được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2018 còn lại là 152,63ha.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo sở;
- Chi cục QLDD;
- Lưu: VT.



Bùi Châu Tuấn

Biểu 01

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DANH MỤC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI
VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Báo cáo số: 14/SBC-STNMT ngày 29/6/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Đơn vị hành chính	Số dự án được chấp thuận		Dự án đang triển khai thực hiện				Dự án chưa triển khai thực hiện			
		Số dự án	Diện tích	Số dự án	Tỷ lệ % số DA	Diện tích	Tỷ lệ % DT	Số dự án	Tỷ lệ % số DA	Diện tích	Tỷ lệ % DT
1	Huyện Điện Biên	14	45,91	11	78,6	44,93	97,9	3	21,4	0,98	2,1
2	Thành phố Điện Biên Phủ	19	9,81	1	5,3	0,37	3,8	18	94,7	9,44	96,2
3	Huyện Điện Biên Đông	9	551,11	1	11,1	3,95	0,7	8	88,9	547,16	99,3
4	Huyện Mường Ảng	8	60,31	4	50,0	10,83	18,0	4	50,0	49,48	82,0
5	Huyện Tuần Giáo	7	66,56	2	28,6	0,85	1,3	5	71,4	65,71	98,7
6	Huyện Tủa Chùa	11	72,7		0,0		0,0	11	100,0	72,7	100,0
7	Thị xã Mường Lay	1	0,05	1	100,0	0,05	100,0		0,0		0,0
8	Huyện Mường Chà	8	166,36		0,0		0,0	8	100,0	166,36	100,0
9	Huyện Mường Nhé	4	235,75	1	25,0	1,1	0,5	3	75,0	234,65	99,5
10	Huyện Nậm Pồ	5	71,76		0,0		0,0	5	100,0	71,76	100,0
	Tổng cộng	86	1.280,32	21	24,4	62,08	4,8	65	75,6	1.218,24	95,2

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG CÀN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Báo cáo số 45/BC-STNMT ngày 29/6/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
I	Thành phố Điện Biên Phủ	3,30		
1	Khu đất đấu giá tổ 6 Him Lam	3,00	Phường Him Lam	Nghị Quyết của HĐND thành phố Điện Biên Phủ về việc chấp thuận triển khai khu đất đấu giá tổ 6 Him Lam
2	Trụ sở bảo hiểm xã hội tỉnh	0,30	Phường Noong Bua	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 196/40-QĐ-BHXH ngày 30/10/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc phê duyệt đầu tư Trụ sở Lao động xã hội tỉnh Điện Biên
II	Huyện Nậm Pồ	58,40		
1	Đường bê tông bản Nậm Nhừ 3, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ	1,20	xã Nậm Nhừ	Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường bê tông bản Nậm Nhừ 3, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ
2	Đường bê tông bản Nậm Tin 2, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ	2,10	xã Nậm Tin	Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường bê tông bản Nậm Tin 2, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ
3	Đường bê tông các bản xã Chà Tờ, huyện Nậm Pồ	1,30	xã Chà Tờ	Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường bê tông các bản xã Chà Tờ, huyện Nậm Pồ
4	Đường vào bản Ham Xoong 1,2 xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ	2,30	Xã Vàng Đán	Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường vào bản Ham Xoong 1,2 xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ
5	Đường bê tông bản Nà SỰ, xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ	0,70	Xã Chà Nưa	Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường bê tông bản Nà SỰ, xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ
6	Nâng cấp đường vào bản Vàng Xôn 1,2 xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ	4,60	Xã Nậm Khăn	Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường vào bản Vàng Xôn 1,2 xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ

	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
	Tạo quỹ đất bố trí dân cư công trình đường nội thị và san ủi mặt bằng trung tâm huyện Nậm Pồ và đất hai bên đường từ Ngã ba Nà Hỳ vào trung tâm	20.00	Trung tâm huyện	Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án tạo quỹ đất bố trí dân cư công trình đường nội thị và san ủi mặt bằng trung tâm huyện Nậm Pồ và đất hai bên đường từ Ngã ba Nà Hỳ vào trung tâm huyện
	Dự án cải tạo mặt bằng trụ sở UBND xã Chà Nưa và tạo quỹ đất xây dựng nông thôn mới của xã	1.20	Xã Chà Nưa	Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo mặt bằng trụ sở xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên
	Đường vào bản Huổi Văng - Huổi Lông, xã Nậm Khăn	25.00	Xã Nậm Khăn	Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường đi Huổi Văng - Huổi Lông, xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ
I	Huyện Mường Chà	115,38		
	Công trình đường đi bản Huổi Diết, Nậm Piền, Đan Danh	35.25	Xã Mường Tùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Số 360/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình đường đi bản Huổi Diết, Nậm Piền.
	Thủy điện Mường Tùng	33.60	Xã Mường Tùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Số 77/QĐ-UBND ngày 30/1/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thủy điện Mường Tùng
	Thủy điện Mường Mươn	46.53	Xã Ma Thi Hồ, xã Na Sang	Văn bản số 2189/EVNNPC-KH+ĐT ngày 01/6/2017 của Tổng công ty điện lực miền Bắc về chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Mường Mươn
II	Huyện Tuần Giáo	16,11		
	Đường QL.6 - bản Cạn	0.68	xã Quài Cang	Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao danh mục đầu tư công vốn ngân sách nhà nước: vốn trái phiếu chính phủ và vốn ngân sách huyện Tuần Giáo năm 2018
	Đường bản Sái Ngoài - Sái Trong	0.82	xã Quài Cang	
	Đường QL.6 - bản Cắm	0.30	xã Quài Cang	
	Đường bản Sáng - bản Cuom	0.31	xã Quài Cang	
	Đường từ bản Nông Giảng - Mạ Khứa	0,15	xã Quài Nưa	
	Đường nối đường bản Bó - bản Lôm - bản Chăn xã Chiềng Đông	1.20	xã Chiềng Đông	
	Đường giao thông từ bản Sáng - bản Ten Cá	0,65	xã Quài Cang	

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
8	BT mặt đường, Kè chắn đất đường từ QL279 đi bản Hới (địa phận bản Ban, bản Hới), xã Quài	0,48	xã Quài Tờ	Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao danh mục đầu tư công vốn ngân sách tỉnh nước; vốn trái phiếu chính phủ và vốn ngân sách huyện Tuần Giáo năm 2018
9	Nhà văn hoá bản Thín B, xã Mường Thín	0,15	xã Mường Thín	
10	Đường + ngầm khối Tân Tiến đến bản Chiềng An	0,15	Thị trấn Tuần Giáo	
11	Điểm trường mầm non Hua Mức 2, xã Pú Xi	0,50	xã Pú Xi	Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới năm 2018 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Chương trình 33) huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
12	Khắc phục hậu quả thiên tai công trình TĐC thị trấn Tuần Giáo	0,51	Thị trấn Tuần Giáo	
13	Trạm dừng nghỉ đèo Pha Đin	4,50	Xã Tỏa Tình	
14	Đường bản Chạng - bản Phủ	1,50	Xã Quài Cang	Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới năm 2018 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Chương trình 33) huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
15	Đường từ ngã ba (Tênh Phong, Huổi Anh) đến bản Huổi Anh xã Tênh	0,50	Xã Tênh Phong	
16	Đường giao thông từ QL6 đến bản Lọng Hồng xã Quài Nưa	0,71	Xã Quài Nưa	
17	Đường trung tâm xã Rạng Đông - bản Háng Á	3,00	Xã Rạng Đông	
V	Huyện Điện Biên Đông	258,00		
1	Thủy Điện Sông Mã 3. (Giai đoạn 2: Khu vực lòng hồ)	258,00	các xã: Mường Luân, Phi Nhừ, Phình Giàng,	QĐ số 12/QĐ-ĐA ngày 6/5/2014 của Công ty Cổ phần ĐT & XD Đông Á về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sông Mã 3
VI	Huyện Mường Ảng	6,00		
1	Đường giao thông + san nền khu TĐC số 1 bản Mánh Danh (thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Ấng Cang, huyện Mường Ảng	3,00	Ấng Cang	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 19/9/2011 của UBND huyện Mường Ảng; Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của UBND huyện Mường Ảng V/v phê duyệt BV-KTKT công trình: Đường giao thông + san nền khu TĐC số 1 bản Mánh Danh (thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Ấng Cang, huyện
2	Khu quy hoạch dịch vụ công cộng bản Pá Cha xã Ấng Tờ	3,00	Ấng Tờ	Thông báo số 278-TB/HU ngày 27/4/2017 và Thông báo số 278-TB/HU ngày 27/4/2018 của Ban Thường vụ Huyện Ủy về chu trương đổi một số nội dung tình của UBND huyện Mường Ảng
34	Tổng	457,19		

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA CHUYỂN SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2018
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Báo cáo số 145/BC-STNMT ngày 29/6/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất						Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương				
I	Huyện Tuần Giáo	8,69	2,54	1,49		1,05		6,16		
1	Đường QL6 - bản Cạn	0,68	0,28	0,28				0,40	xã Quài Cang	
2	Đường bản Sái Ngoài - Sái Trong	0,82	0,09	0,09				0,73	xã Quài Cang	
3	Đường QL6 - bản Cắm	0,30	0,30	0,30					xã Quài Cang	
4	Đường bản Sáng - bản Cướm	0,31	0,31	0,31					xã Quài Cang	
5	Đường từ bản Nong Giáng - Mạ Khúa	0,15	0,02	0,02				0,14	xã Quài Nưa	
6	BT mặt đường, Kè chắn đất đường từ QL279 đi bản Hối (địa phận bản Ban, bản Hối), xã Quài Tò	0,48	0,24	0,24				0,24	xã Quài Tò	
7	Đường - ngầm khối Tân Tiến đến bản Chiền An	0,15	0,06	0,06				0,09	Thị trấn Tuần Giáo	
8	Đường bản Càng - bản Páo	1,50	0,15	0,15				1,35	xã Quài Cang	

Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao danh mục đầu tư công vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu chính phủ và vốn ngân sách huyện Tuần Giáo năm 2018

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất						Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương				
9	Đường từ ngã ba (Tênh Phong, Huồi Anh) đến bản Huồi Anh xã Tênh Phong	0,50	0,05			0,05		0,45	Xã Tênh Phong	Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao danh mục đầu tư công vốn ngân sách nhà nước: vốn trái phiếu chính phủ và vốn ngân sách huyện Tuần Giáo năm 2018
10	Đường giao thông từ QL6 đến bản Lọng Hồng xã Quài Nưa	0,80	0,04	0,04				0,76	Xã Quài Nưa	
11	Đường trung tâm xã Rạng Đông - bản Háng Á	3,00	1,00			1,00		2,00	Xã Rạng Đông	
II	Huyện Điện Biên Đông	15,40	0,16	0,05	0,11			15,24		
1	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét đặc biệt khó khăn các bản Suối Lư I, II, III đến định cư tại khu vực bãi Huồi Po, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (san ủi mặt bằng khu tái định cư, đường giao thông)	15,40	0,16	0,05	0,11			15,24	xã Keo Lôm	Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 14/2/2015 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét đặc biệt khó khăn các bản Suối Lư I, II, III đến định cư tại khu vực bãi Huồi Po, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên
III	Huyện Nậm Pồ	2,08	0,30		0,30			1,78		
1	Thao trường huyện Nậm Pồ	2,08	0,30		0,30			1,78	Xã Nậm Chua	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Thao trường huyện Nậm Pồ

IV) Diện tích đất nông nghiệp: 3,00 ha (3,00 ha)

Đã được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất					Đất rừng phòng hộ	Đất khác	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất khác				
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương					
V	Huyện Mường Chà	80,13	4,10	2,02	1,28	0,80		76,03			
1	Thủy điện Mường Tùng	33,60	3,89	2,02	1,28	0,59		29,71	Xã Mường Tùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Số 77/QĐ-UBND ngày 30/1/2018 của UBND tỉnh Điện Biên việc phê duyệt chủ trương đầu tư thủy điện Mường Tùng	
2	Thủy điện Mường Mươn	46,53	0,21			0,21		46,32	Xã Ma Thì Hồ, xã Na Sang	Văn bản số 2189/EVNNPC-KH+ĐT ngày 01/6/2017 của Tổng công ty điện lực miền Bắc về chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Mường Mươn	
VI	Huyện Mường Nhé	590,51	12,11	1,52	6,52	4,06		578,40			
1	Sắp xếp ổn định dân cư bản Húi To 1	92,36	0,59		0,59			91,77	xã Chung Chải	QĐ 527/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	
2	Cơ sở hạ tầng khu bảo tồn	9,00	0,90			0,90		8,10	các xã	QĐ số 1003/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của UBND tỉnh Điện Biên; VB số 229/HĐND-KTNS ngày 13/10/2017 của HĐND tỉnh Điện Biên và QĐ số 958/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên	
3	Đường Nậm Vi - Nậm Sin	10,30	0,33	0,33				9,97	xã Nậm Vi	QĐ 980/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên	
4	Sắp xếp ổn định dân cư Mường Toong 6	38,09	0,74		0,74			37,35	xã Mường Toong	Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên	
5	Sắp xếp ổn định dân cư bản Phàng	101,60	0,74		0,74			100,86	xã Mường Nhé	Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 11/1/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất						Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương				
6	Sắp xếp ổn định dân cư Nậm Là 2	82.00	0.82		0.82			81.18	xã Mường Nhé	Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 01/4/2013 của UBND tỉnh Điện Biên
7	Sắp xếp ổn định dân cư Mường Toong 5	80.71	1.24		1.24			79.48	xã Mường Toong	Căn cứ Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của UBND tỉnh Điện Biên
8	Sắp xếp ổn định dân cư Nậm Pồ 1+2+3	40.62	0.04		0.04			40.57	xã Mường Nhé	Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên
9	Xây mới trụ sở UBND xã Nậm Vi	0.63	0.14		0.14			0.49	xã Nậm Vi	Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên
10	Đường và cầu treo Nậm Kè 1 - Huổi Thanh 1- Huổi Đá	15.69	1.60	1.19	0.41			14.09	xã Nậm Kè	Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên
11	Thủy lợi bản Chuyên Gia 3	1.73	0.10		0.10			1.63	xã Nậm Kè	Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh Điện Biên
12	Thủy lợi bản Nậm Chà Nội	6.37	0.84		0.43	0.41		5.52	xã Quang Lâm	Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
13	Thủy lợi Huổi Thè 1	0.94	0.01		0.01			0.93	xã Nậm Kè	Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên
14	Thủy lợi bản Nậm Kè 1	1.13	0.01		0.01			1.12	xã Nậm Kè	Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất					Địa điểm	Các căn cứ pháp lý	
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ			Đất khác
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương				
15	Sắp xếp ổn định dân cư bản Nậm Kè 2	93,09	4,10		1,35	2,75		89,00	xã Nậm Kè	Quyết định 1636/QĐ-UBND, ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên
16	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia xã Huổi Léch	0,09	0,01		0,01	0,00		0,08	xã Huổi Léch	Quyết định số 802/QĐ - UBND, ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên
VII	Huyện Tủa Chùa	0,07	0,07		0,07					
1	Dự án xây dựng Nhà lớp học các trường mầm Non Tả Phìn	0,07	0,07		0,07				xã Tả Phìn	Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình nhà lớp học Mầm non Tả Phìn
VIII	Huyện Điện Biên	9,85	0,42	0,42				9,43		
1	Thủy điện Huổi Chan 1	9,85	0,42	0,42				9,43	xã Mường Pồn	Quyết định 698/QĐ-UBND, ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Điện Biên quyết định chủ trương dự án Thủy điện Huổi Chan 1
34	Tổng	709,73	22,69	8,50	8,28	5,91		687,04		

Số: /TTr-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH

Đề nghị chấp thuận bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa chuyển sang mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Thực hiện Thông báo số -TB/TU ngày tháng năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

Để triển khai thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa chuyển sang mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên với các nội dung chủ yếu sau:

I- Kết quả thực hiện thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh

1. Dự án công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh đã chấp thuận thông qua các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang các mục đích khác năm 2018 là 86 dự án, tổng diện tích là 1.280,32 ha.

2. Kết quả thực hiện: trong 6 tháng đầu năm 2018, các Chủ đầu tư đã và đang triển khai thực hiện 21/86 dự án với diện tích 62,08 ha/1.280,32 ha; đạt 24,4% số dự án và đạt 4,8% về diện tích (*Chi tiết như biểu số 01 kèm theo*)

3. Nguyên nhân các công trình, dự án chưa chậm triển khai thực hiện:

- Các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư dự án; tuy nhiên chưa được bố trí nguồn vốn trong năm 2018 thực hiện nên chưa xác định chính xác diện tích, loại đất để triển khai thực hiện dự án;

- Việc xác định chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong tổng mức đầu tư của dự án được các Chủ đầu tư tính toán theo phương pháp tạm tính mà không được khảo sát, nghiên cứu cụ thể trong bước lập dự án đầu tư dẫn đến chưa xác định hoặc xác định rất thấp tổng giá trị tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cơ cấu tổng mức đầu tư Dự án, do đó gặp nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện.

4. Giải pháp thực hiện: Yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình dự án; ưu tiên thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và chi trả tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền; khẩn trương hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích theo quy định đối với các công trình, dự án đã thực hiện thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

II- Đề nghị xem xét chấp thuận bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa chuyển sang các mục đích khác năm 2018

1. Sự cần thiết lập danh mục các dự án

Luật Đất đai năm 2013 ban hành quy định cụ thể quyền và trách nhiệm của Nhà nước đối với đất đai, trong đó có quy định các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng do HĐND tỉnh chấp thuận: điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư phải có Nghị quyết của HĐND tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

Theo quy định tại Điểm d, Khoản 4, Điều 9, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Tuy nhiên, tỉnh Điện Biên là tỉnh nghèo chưa chủ động được nguồn vốn, chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách Trung ương hỗ trợ, do đó chưa chủ động phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án theo quy định; mặt khác phát sinh một số dự án sử dụng nguồn vốn khác. Vì vậy, để đảm bảo việc thu hồi đất quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai và triển khai thực hiện các dự án được đúng tiến độ, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét chấp thuận bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa chuyển sang mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Danh mục dự án đề nghị thông qua

a) Chấp thuận **34 dự án** cần thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, với tổng nhu cầu sử dụng đất là **457,19 ha** (Chi tiết như biểu số 02 kèm theo);

Các dự án đề nghị xem xét chấp thuận đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư hoặc có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư và không trùng lặp danh mục các công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

b) Chấp thuận chuyển mục đích sử dụng **22,69 ha** đất trồng lúa vào các mục đích khác để thực hiện **34 dự án** theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai (Chi tiết như biểu số 03 kèm theo);

Việc chuyển mục đích sử dụng **22,69 ha** đất trồng lúa sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên bổ sung năm 2018 là phù hợp với chỉ tiêu cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2018 của Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên. Cụ thể:

- Theo Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ, năm 2018 được phép chuyển 189ha đất trồng lúa sang mục đích khác;

- Năm 2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên đã chấp thuận cho phép chuyển 36,37ha đất trồng lúa sang mục đích khác tại Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09/12/2017.

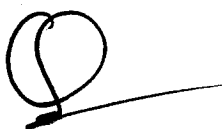
Như vậy, chỉ tiêu được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2018 còn lại là 152,63ha.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Đ/c TT Tỉnh ủy;
- Các Đ/c lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban KT&NS HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, TH.



Biểu 01

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DANH MỤC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI
VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /6/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Đơn vị hành chính	Số dự án được chấp thuận		Dự án đang triển khai thực hiện				Dự án chưa triển khai thực hiện			
		Số dự án	Diện tích	Số dự án	Tỷ lệ % số DA	Diện tích	Tỷ lệ % DT	Số dự án	Tỷ lệ % số DA	Diện tích	Tỷ lệ % DT
1	Huyện Điện Biên	14	45,91	11	78,6	44,93	97,9	3	21,4	0,98	2,1
2	Thành phố Điện Biên Phủ	19	9,81	1	5,3	0,37	3,8	18	94,7	9,44	96,2
3	Huyện Điện Biên Đông	9	551,11	1	11,1	3,95	0,7	8	88,9	547,16	99,3
4	Huyện Mường Ảng	8	60,31	4	50,0	10,83	18,0	4	50,0	49,48	82,0
5	Huyện Tuần Giáo	7	66,56	2	28,6	0,85	1,3	5	71,4	65,71	98,7
6	Huyện Tủa Chùa	11	72,7		0,0		0,0	11	100,0	72,7	100,0
7	Thị xã Mường Lay	1	0,05	1	100,0	0,05	100,0		0,0		0,0
8	Huyện Mường Chà	8	166,36		0,0		0,0	8	100,0	166,36	100,0
9	Huyện Mường Nhé	4	235,75	1	25,0	1,1	0,5	3	75,0	234,65	99,5
10	Huyện Nậm Pồ	5	71,76		0,0		0,0	5	100,0	71,76	100,0
	Tổng cộng	86	1.280,32	21	24,4	62,08	4,8	65	75,6	1.218,24	95,2

Biểu 02**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG CÀN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN***(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /6/2018 của UBND tỉnh)**Đơn vị tính: ha*

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
I	Thành phố Điện Biên Phủ	3,30		
1	Khu đất đấu giá tổ 6 Him Lam	3,00	Phường Him Lam	Nghị Quyết của HĐND thành phố Điện Biên Phủ về việc chấp thuận triển khai khu đất đấu giá tổ Him Lam
2	Trụ sở bảo hiểm xã hội tỉnh	0,30	Phường Noong Bua	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 1964/QĐ-BHXH ngày 30/10/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc phê duyệt đầu tư Trụ sở bảo hiểm xã hội tỉnh Điện Biên
II	Huyện Nậm Pồ	58,40		
1	Đường bê tông bản Nậm Nhừ 3, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ	1,20	xã Nậm Nhừ	Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường bê tông bản Nậm Nhừ 3, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ
2	Đường bê tông bản Nậm Tin 2, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ	2,10	xã Nậm Tin	Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường bê tông bản Nậm Tin 2, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ
3	Đường bê tông các bản xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ	1,30	xã Chà Tở	Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường bê tông các bản xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ
4	Đường vào bản Ham Xoong 1,2 xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ	2,30	Xã Vàng Đán	Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường vào bản Ham Xoong 1,2 xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ
5	Đường bê tông bản Nà SỰ, xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ	0,70	Xã Chà Nưa	Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường bê tông bản Nà SỰ, xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ
6	Nâng cấp đường vào bản Vàng Xôn 1,2 xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ	4,60	Xã Nậm Khăn	Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường vào bản Vàng Xôn 1,2 xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ

STT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
1	Tạo quỹ đất bố trí dân cư công trình đường nội thị và san ủi mặt bằng trung tâm huyện Nậm Pồ và đất bồi bên đường từ Ngã ba Nà Hỷ vào trung tâm huyện	20,00	Trung tâm huyện	Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án tạo quỹ đất bố trí dân cư công trình đường nội thị và san ủi mặt bằng trung tâm huyện Nậm Pồ và đất bồi bên đường từ Ngã ba Nà Hỷ vào trung tâm huyện
2	Tạo quỹ đất tạo mặt bằng trụ sở UBND xã Chà Nưa và tạo quỹ đất xây dựng nông thôn mới của xã	1,20	Xã Chà Nưa	Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh Điện Biên và UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo mặt bằng trụ sở xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên
3	Đường vào bản Huổi Văng - Huổi Long, xã Nậm Khăn	25,00	Xã Nậm Khăn	Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện Nậm Pồ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường đi Huổi Văng - Huổi Long, xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ
III	Huyện Mường Chà	115,38		
1	Công trình đường đi bản Huổi Diết, Nậm Piễn, Bản Danh	35,25	Xã Mường Tùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Số 360/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình đường đi bản Huổi Diết, Nậm Piễn, Bản Danh
2	Thủy điện Mường Tùng	33,60	Xã Mường Tùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Số 77/QĐ-UBND ngày 30/1/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thủy điện Mường Tùng
3	Thủy điện Mường Mươn	46,53	Xã Ma Thi Hồ, xã Na Sang	Văn bản số 2189/EVNNPC-KH+ĐT ngày 01/6/2017 của Tổng công ty điện lực miền Bắc về chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Mường Mươn
IV	Huyện Tuần Giáo	16,11		
1	Đường QL6 - bản Cạn	0,68	Xã Quài Cang	Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao danh mục đầu tư công vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu chính phủ và vốn ngân sách huyện Tuần Giáo năm 2018
2	Đường bản Sái Ngoài - Sái Trong	0,82	Xã Quài Cang	
3	Đường QL6 - bản Cầm	0,30	Xã Quài Cang	
4	Đường bản Sáng - bản Cườm	0,31	Xã Quài Cang	
5	Đường từ bản Nong Quang - Mạ Khúa	0,15	Xã Quài Nưa	
6	Sân chữa đường bản Bó - bản Nôm - bản Chăn xã Chiềng Đông	1,20	Xã Chiềng Đông	
7	Đường giao thông từ bản Sáng - bản Ten Cá	0,65	Xã Quài Cang	

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
8	BT mặt đường, Kè chắn đất đường từ QL279 đi bản Hới (địa phận bản Ban, bản Hới), xã Quải	0,48	xã Quải Tờ	Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao danh mục đầu tư công vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu chính phủ và vốn ODA của huyện Tuần Giáo năm 2017.
9	Nhà văn hoá bản Thín B, xã Mường Thín	0,15	xã Mường Thín	
10	Đường + ngầm khối Tân Tiến đến bản Chiềng An	0,15	Thị trấn Tuần Giáo	
11	Điểm trường mầm non Hua Mức 2, xã Pú Xi	0,50	xã Pú Xi	Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới năm 2018 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
12	Khắc phục hậu quả thiên tai công trình TĐC thị trấn Tuần Giáo	0,51	Thị trấn Tuần Giáo	
13	Trạm dừng nghỉ đèo Pha Đin	4,50	Xã Tỏa Tình	
14	Đường bản Chạng - bản Phủ	1,50	Xã Quải Cang	Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới năm 2018 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
15	Đường từ ngã ba (Tênh Phong, Huổi Anh) đến bản Huổi Anh xã Tênh	0,50	Xã Tênh Phong	
16	Đường giao thông từ QL6 đến bản Lọng Hồng xã Quải Nua	0,71	Xã Quải Nua	
17	Đường trung tâm xã Rạng Đông - bản Háng Á	3,00	Xã Rạng Đông	
V	Huyện Điện Biên Đông	258,00		
1	Thủy Điện Sông Mã 3. (Giai đoạn 2: Khu vực lòng hồ)	258,00	các xã: Mường Luân, Phi Nhừ, Phình Giàng,	QĐ số 12/QĐ-ĐA ngày 6/5/2014 của Công ty Cổ phần ĐT & XD Đông Á về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sông Mã 3
VI	Huyện Mường Ảng	6,00		
1	Đường giao thông + san nền khu TĐC số 1 bản Mánh Đanh (thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Ảng Cang, huyện Mường Ảng	3,00	Ảng Cang	Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND huyện Mường Ảng; Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của UBND huyện Mường Ảng V/v phê duyệt BV-KTKT công trình: Đường giao thông + san nền khu TĐC số 1 bản Mánh Đanh (thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Ảng Cang, huyện
2	Khu quy hoạch dịch vụ công cộng bản Pá Cha xã Ảng Tờ	3,00	Ảng Tờ	Thông báo số 278-TB/HU ngày 27/4/2017 và 544-TB/HU ngày 27/4/2018 của Ban Thường vụ huyện Ủy về chủ trương đổi một số nội dung trình của UBND huyện Mường Ảng
34	Tổng	457,19		

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA CHUYỂN SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2018
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /6/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất						Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương				
1	Huyện Tuần Giáo	8,69	2,54	1,49		1,05		6,16		
1	Đường QL6 - bản Cạn	0,68	0,28	0,28				0,40	xã Quài Cang	
2	Đường bản Sái Ngoài - Sái Trong	0,82	0,09	0,09				0,73	xã Quài Cang	
3	Đường QL6 - bản Cắm	0,30	0,30	0,30					xã Quài Cang	
4	Đường bản Sáng - bản Cướm	0,31	0,31	0,31					xã Quài Cang	
5	Đường từ bản Nong Giàng - Mạ Khúa	0,15	0,02	0,02				0,14	xã Quài Nua	
6	BT mặt đường, Kè chắn đất đường từ QL279 đi bản Hới (địa phận bản Ban, bản Hới), xã Quài Tở	0,48	0,24	0,24				0,24	xã Quài Tở	
7	Đường + ngầm khỏi Tân Tiến đến bản Chiềng An	0,15	0,06	0,06				0,09	Thị trấn Tuần Giáo	
8	Đường bản Chặng - bản Phúc	1,50	0,15	0,15				1,35	Nhà Quài Cang	

Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao danh mục đầu tư công vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu chính phủ và vốn ngân sách huyện Tuần Giáo năm 2018

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất						Địa điểm	Các căn cứ pháp lý	
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	Đất khác			
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương					
9	Đường từ ngã ba Ông Chính (Phong, Huồi Anh) đến ban Huồi Anh xã Tênh Phong	0,50	0,05			0,05			0,45	Xã Tênh Phong	Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao danh mục đầu tư công vốn ngân sách nhà nước: vốn trái phiếu chính phủ và vốn ngân sách huyện Tuần Giáo năm 2018
10	Đường giao thông từ QL6 đến ban Lọng Hồng xã Quải Nua	0,80	0,04	0,04					0,76	Xã Quải Nua	
11	Đường trung tâm xã Rạng Đông - ban Hang Á	3,00	1,00			1,00			2,00	Xã Rạng Đông	
II	Huyện Điện Biên Đông	15,40	0,16	0,05	0,11				15,24		
1	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét đặc biệt khó khăn các ban Suối Lư I, II, III đến định cư tại khu vực bãi Huồi Po, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (san ủi mặt bằng khu tái định cư, đường giao thông)	15,40	0,16	0,05	0,11				15,24	xã Keo Lôm	Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 14/2/2015 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét đặc biệt khó khăn các ban Suối Lư I, II, III đến định cư tại khu vực bãi Huồi Po, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên
III	Huyện Nậm Pồ	2,08	0,30		0,30				1,78		
1	Thao trường huyện Nậm Pồ	2,08	0,30		0,30				1,78	Xã Nậm Chua	Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Thao trường huyện Nậm Pồ
IV	Thành phố Điện Biên Phủ	3,00	3,00	3,00							
1	Khu đất xây dựng trường tiểu học và trường mầm non tại xã Him Lam	3,00	3,00	3,00						Phường Him Lam	Nghị Quyết của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc cấp phép xây dựng nhà đất đầu tư số 6 Him Lam

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất					Đất rừng phòng hộ	Đất khác	Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất khác				
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương					
V	Huyện Mường Chà	80,13	4,10	2,02	1,28	0,80		76,03			
1	Thủy điện Mường Tùng	33,60	3,89	2,02	1,28	0,59		29,71	Xã Mường Tùng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Số 77/QĐ-UBND ngày 30/1/2018 của UBND tỉnh Điện Biên việc phê duyệt chủ trương đầu tư thủy điện Mường Tùng	
2	Thủy điện Mường Mươn	46,53	0,21			0,21		46,32	Xã Ma Thì Hồ, xã Na Sang	Văn bản số 2189/EVNNPC-KH+ĐT ngày 01/6/2017 của Tổng công ty điện lực miền Bắc về chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Mường Mươn	
VI	Huyện Mường Nhé	590,51	12,11	1,52	6,52	4,06		578,40			
1	Sắp xếp ổn định dân cư bản Húi To 1	92,36	0,59		0,59			91,77	xã Chung Chải	QĐ 527/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	
2	Cơ sở hạ tầng khu bảo tồn	9,00	0,90			0,90		8,10	các xã	QĐ số 1003/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của UBND tỉnh Điện Biên; VB số 229/HDND-KTNS ngày 13/10/2017 của HDND tỉnh Điện Biên và QĐ số 958/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên	
3	Đường Nậm Vi - Nậm Sìn	10,30	0,33	0,33				9,97	xã Nậm Vi	QĐ 980/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh Điện Biên	
4	Sắp xếp ổn định dân cư Mường Trong 6	38,09	0,74		0,74			37,35	xã Mường Trong	Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.	
5	Sắp xếp ổn định dân cư Tân Hòa	101,60	0,14		0,14			101,46	xã Mường Nhé	Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.	

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất						Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương				
6	Sắp xếp ổn định dân cư Nặm Kà 2	82.00	0.82		0.82			81.18	xã Mường Nhé	Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 01/4/2013 của UBND tỉnh Điện Biên
7	Sắp xếp ổn định dân cư Mường Toong 5	80.71	1.24		1.24			79.48	xã Mường Toong	Căn cứ Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của UBND tỉnh Điện Biên
8	Sắp xếp ổn định dân cư Nặm Pô 1+2+3	40.62	0.04		0.04			40.57	xã Mường Nhé	Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên
9	Xây mới trụ sở UBND xã Nặm Vi	0.63	0.14		0.14			0.49	xã Nặm Vi	Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên
10	Đường và cầu treo Nặm Kề 1 - Huổi Thanh 1- Huổi Đà	15.69	1.60	1.19	0.41			14.09	xã Nặm Kề	Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên
11	Thủy lợi bản Chuyên Giã 5	1.73	0.10		0.10			1.63	xã Nặm Kề	Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh Điện Biên
12	Thủy lợi bản Nặm Chư Nọi	6.37	0.84		0.43	0.41		5.52	xã Quang Lâm	Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
13	Thủy lợi Huổi Thanh 1	0.64	0.01		0.01			0.62	xã Nặm Kề	Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên
14	Sắp xếp ổn định dân cư Nặm Huổi 1+2+3	17.61	0.50		0.50			17.11	xã Nặm Kề	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 17/7/2016 của UBND tỉnh Điện Biên

Số TT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất	Chia ra các loại đất						Địa điểm	Các căn cứ pháp lý
			Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
				Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương				
15	Sắp xếp ổn định dân cư bản Nậm Kè 2	93,09	4,10		1,35	2,75		89,00	xã Nậm Kè	Quyết định 1636/QĐ-UBND, ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên
16	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia xã Huổi Léch	0,09	0,01		0,01	0,00		0,08	xã Huổi Léch	Quyết định số 802/QĐ - UBND, ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên
VII	Huyện Tủa Chùa	0,07	0,07		0,07					
1	Dự án xây dựng Nhà lớp học các trường mầm Non Tả Phìn	0,07	0,07		0,07				xã Tả Phìn	Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình nhà lớp học Mầm non Tả Phìn
VIII	Huyện Điện Biên	9,85	0,42	0,42				9,43		
1	Thủy điện Huổi Chan 1	9,85	0,42	0,42				9,43	xã Mường Pồn	Quyết định 698/QĐ-UBND, ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Điện Biên quyết định chủ trương dự án Thủy điện Huổi Chan 1
34	Tổng	709,73	22,69	8,50	8,28	5,91		687,04		